

TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 2422/QĐ-TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2008

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy trình kiểm tra thuế, ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong khi làm thủ tục hải quan

### TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Hải quan;

Căn cứ Luật Quản lý thuế;

Căn cứ các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật Hải quan và Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 96/2002/NĐ-CP ngày 19/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng cục Hải quan;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kiểm tra thu thuế xuất nhập khẩu,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm tra thuế, ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong khi làm thủ tục hải quan.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Kiểm tra thu thuế xuất nhập khẩu, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Túc**

## QUY TRÌNH

### **Kiểm tra thuế, ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong khi làm thủ tục hải quan**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2422/QĐ-TCHQ ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)*

#### **I. QUY ĐỊNH CHUNG:**

1. Quy trình này hướng dẫn trình tự, thủ tục kiểm tra thuế và ấn định thuế trong khi làm thủ tục thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
2. Kiểm tra thuế và ấn định thuế trong khi làm thủ tục thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Chi cục trưởng căn cứ tình hình cụ thể của đơn vị để bố trí thực hiện các bước của quy trình này trong quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
3. Kiểm tra thuế, ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, nhằm mục đích thu đúng, thu đủ cho ngân sách nhà nước.  
Khi thực hiện ấn định thuế, công chức hải quan phải căn cứ quy định của các Luật thuế, Luật Quản lý thuế, Nghị định và Thông tư hướng dẫn về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, quản lý thuế và các quy định của quy trình này; việc kiểm tra thuế, ấn định thuế phải bảo đảm công khai, minh bạch, có đủ căn cứ ấn định thuế.
4. Nội dung kiểm tra thuế và ấn định thuế trong quy trình này chỉ bao gồm các bước công việc cần thiết phải làm của cơ quan hải quan khi kiểm tra thuế, ấn định thuế.
5. Việc ấn định thuế trong khi làm thủ tục thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chỉ thực hiện đối với các lô hàng làm thủ tục thông quan ở luồng vàng và luồng đỏ (bao gồm cả trường hợp chuyển từ luồng xanh sang luồng vàng, từ luồng xanh sang luồng đỏ và từ luồng vàng sang luồng đỏ).
6. Việc trưng cầu giám định của cơ quan, tổ chức giám định chuyên ngành về tên, mã số, trọng lượng, chủng loại, chất lượng hàng hóa để phục vụ công tác kiểm tra

thuế, ấn định thuế phải thực hiện theo đúng quy định về giám định chuyên ngành có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.

## II. QUY TRÌNH CỤ THỂ:

**Bước 1:** Kiểm tra khai báo về thuế:

1. Sau khi hồ sơ được tiếp nhận và đăng ký, công chức hải quan làm thủ tục hải quan kiểm tra việc khai báo của người khai hải quan trên hồ sơ hải quan về đối tượng chịu thuế, đối tượng miễn thuế, đối tượng xét miễn thuế và xử lý như sau:

a. Trường hợp người khai hải quan khai hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế, không thuộc đối tượng miễn thuế, không thuộc đối tượng xét miễn thuế thì chuyển sang **điểm 2** bước này.

b. Trường hợp người khai hải quan khai hàng hóa không thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và/hoặc thuế giá trị gia tăng và/hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt thì kiểm tra các căn cứ để xác định hàng hóa không thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định tại các Luật thuế, Luật Quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn thực hiện các Luật này và pháp luật có liên quan có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai:

- Kết quả kiểm tra xác định hàng hóa không thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và/hoặc thuế giá trị gia tăng và/hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt thì thực hiện tiếp thủ tục thông quan hàng hóa theo quy trình thủ tục hải quan có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai.

- Kết quả kiểm tra xác định hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và/hoặc thuế giá trị gia tăng và/hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt thì chuyển sang **điểm 2** bước này.

c. Trường hợp người khai hải quan khai hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế thì chuyển sang thực hiện thủ tục miễn thuế theo quy trình miễn thuế có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai.

d. Trường hợp người khai hải quan khai hàng hóa thuộc đối tượng xét miễn thuế thuộc thẩm quyền của Chi cục thì chuyển sang **điểm 2** bước này để kiểm tra xác định số thuế phải nộp và thực hiện xét miễn thuế theo quy trình xét miễn thuế sau khi đã hoàn thành thủ tục hải quan.

2. Kiểm tra các yếu tố tính thuế, phương pháp tính thuế và số tiền thuế phải nộp:

2.1. Kiểm tra các yếu tố tính thuế:

a. Kiểm tra khai báo về phân loại mã số hàng hóa:

- Đối chiếu nội dung khai báo về tên hàng, tính chất cấu tạo và chủng loại hàng hóa với hợp đồng, hóa đơn, vận đơn, tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có). Xác định tên và tính chất cấu tạo, chủng loại của hàng hóa.

- Căn cứ kết quả xác định tên và tính chất cấu tạo, chủng loại của hàng hóa và nguyên tắc phân loại hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam để xác định mã số của hàng hóa.

b. Kiểm tra khai báo về thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của hàng hóa:

- Đối với hàng hóa xuất khẩu: Căn cứ kết quả xác định mã số của hàng hóa, đối chiếu với Biểu thuế xuất khẩu có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai để xác định mức thuế suất thuế xuất khẩu theo nguyên tắc xác định thuế suất của Biểu thuế xuất khẩu.

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Căn cứ kết quả xác định xuất xứ của hàng hóa để xác định áp dụng thuế nhập khẩu thông thường/ ưu đãi hoặc ưu đãi đặc biệt (ASEAN, ASEAN – Hàn Quốc, ASEAN – Trung Quốc, Việt Nam – Lào, Việt Nam – Campuchia ...) theo quy định của pháp luật về thuế. Căn cứ kết quả xác định mã số của hàng hóa, đối chiếu kết quả xác định mã số của hàng hóa với Biểu thuế nhập khẩu tương ứng có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai để xác định thuế suất thuế nhập khẩu, thuế suất thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt theo nguyên tắc xác định thuế suất của các Biểu thuế.

c. Kiểm tra khai báo về lượng hàng hóa: Đối chiếu nội dung khai báo về lượng hàng hóa với hợp đồng, hóa đơn, vận đơn của hàng hóa. Xác định đơn vị tính và lượng hàng hóa.

d. Kiểm tra khai báo về trị giá tính thuế: Thực hiện theo Quy trình kiểm tra, xác định trị giá tính thuế có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai.

2.2. Kiểm tra phương pháp tính thuế và số tiền thuế phải nộp: